TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN DIỄN CHÂU - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:**18**/2019/QĐST-DS *Diễn Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2013/TLST - DS ngày 29 tháng 7 năm 2013.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1,sinh năm 1937.

Đỉa chỉ: Xóm A, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An

- Bà Nguyễn Thị T2 (đã chết ngày 11/6/2018).

Địa chỉ: Trung tâm điều dưỡng thương binh tỉnh Nghệ An. Người kế quyền nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1,sinh năm 1937.

Địa chỉ: Xóm A, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Nguyễn Hoài N

Địa chỉ: Khối C, phường DC, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Theo văn bản ủy quyền ngày 26/8/2016 và văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019.

- Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm 1965.

Bà Cao Thị Đ ,sinh năm 1969.

Trú quán: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Trung Q gồm:*

1. Chị Cao Thị V, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Cao Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

3.Chị Cao Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm XĐ, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Cao Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

6. Chị Cao Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

7. Chị Cao Thị Ái L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn D, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị V, chị L, chị N, chị T, chị N, chị L: Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1969.

Trú quán: Xóm T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Theo các giấy ủy quyền ngày 24/6/2016 và giấy ủy quyền ngáy 01/01/2019.

8. Bà Cao Thị Phương, sinh năm 1942.

Trú quán: Xóm DT, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An

9. Anh Nguyễn H, sinh năm 1965.

Trú quán: Xóm DT, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An

10. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Trú quán: Xóm DT, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An

11. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 41/1, khu phố 3, Đường T, phường HT, quận A, TP Hồ Chí Minh

12. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 11/34 ấp B, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, anh H, chị T, chị H, chị C: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1967.

Trú quán: Xóm DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Theo các giấy ủy quyền ngày 20/6/2018, ngày 14/9/2018.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất được với nhau về hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn D và cụ Phạm Thị C (Cụ Nguyễn D chết năm 1975, cụ C chết năm 1990) gồm có bốn người con là:

1. Bà Nguyễn Thị K (chết năm 1996).

2. Ông Nguyễn Trung Q (chết năm 1993).

3. Bà Nguyễn Thị T1

4. Bà Nguyễn Thị T2 (chết ngày 11/6/2018) không có chồng, con.

Ngoài 4 người con ở trên cụ D và cụ C không có người con chung, con riêng hay con nuôi nào khác.

* Về di sản thừa kế của Cụ Nguyễn D và cụ Phạm Thị C là thửa đất 981 tờ bản đồ số 01diện tích theo bản đồ 364. Thửa mới theo bản đồ kỹ thuật số là 102, tờ bản đồ 13, diện tích 400,6m2, địa chỉ tại thôn T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Trị giá đất ở 200m2 x1.700.000đ/m2, đất vườn 200,6m2 x 905.000đồng/m2. Tổng trị giá 521.543.000 đồng (Năm trăm hai mốt triệu năm trăm bốn ba nghìn đồng).

* Về người được hưởng di sản thừa kế cụ Nguyễn D và cụ Phạm Thị C: Bà Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị T2 (Bà T2 chết ngày 11/6/2018) không có chồng, con nên bà T1 là hàng thừa kế thứ 2 được hưởng phần di sản thừa kế của bà T2.

- Bà Nguyễn Thị K (chết năm 1996) có chồng là ông Cao Nhân L (Chết năm 2017). Bà K và ông L có các người con là chị Cao Thị V, sinh năm 1952. chị Cao Thị N, sinh năm 1955.Chị Cao Thị T, sinh năm 1959 . Chị Cao Thị N, sinh năm 1967. Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1969. Chị Cao Thị L, sinh năm 1960. Chị Cao Thị Ái L, sinh năm 1964 là những người thừa kế được hưởng phần di sản thừa kế của bà K. Nay các con của bà K là chị Cao Thị V, Cao Thị N, Cao Thị T, Cao Thị N, Cao Thị L, Cao Thị Ái L thống nhất nhường phần quyền hưởng di sản thừa kế của mình cho chị Cao Thị Đ được hưởng.

- Ông Nguyễn Trung Q (chết năm 1993) có năm người con trong đó có một người đã chết khi 23 tuổi và chưa có gia đình. Hiện nay còn vợ là Cao Thị P, các con Nguyễn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C là những người thừa kế được hưởng phần di sản thừa kế của ông Q thống nhất nhường phần quyền hưởng di sản thừa kế của mình cho Bà Cao Thị P được hưởng.

- Người không phải là hàng thừa kế được hưởng phần tài sản từ di sản của cụ Nguyễn D và cụ Phạm Thị C: Anh Nguyễn K(Chồng chị Cao Thị Đ).

* Về thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và hưởng di sản thừa kế: Giao cho anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ toàn quyền sử dụng và sở hữu thửa đất 981 tờ bản đồ số 01. Thửa mới theo bản đồ kỹ thuật số là 102, tờ bản đồ 13, diện tích 400,6m2(Trong đó đất ở 200m2 đất vườn 200,6m2), địa chỉ tại thôn T, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An và cá tài sản của anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ đã xây dựng trên thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp hộ ông Nguyễn Văn B dài 33,62m.

+ Phía Nam giáp đường nhựa xóm dài 10,74m.

+ Phía Tây giáp đường xóm dài 30,8m.

+ Phía Bắc giáp đường xóm dài 14,74m.

Việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế QSDĐ có sơ đồ thửa đất kèm theo.

Anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ có trách nhiệm liên hệ cấp có thẩm quyền để làm các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị T và bà Cao Thị P khoản tiền giá trị phân chia di sản thừa kế là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Khoản tiền này bà T và bà P thỏa thuận tự phân chia với nhau.

- *Về án Phí:* Anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ phải nộp 6.288.000 đồng tiền án phí. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp 25.000.000 đồng biên lai số 0004806 ngày 04/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu. Trả lại cho anh Nguyễn K và chị Cao Thị Đ số tiền còn thừa 18.712.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm mươi hai nghìn đồng).

Miễn án phí đối với bà Nguyễn Thị T và bà Cao Thị P thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án". Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị T đã nộp đã nạp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu biên lai số 0007089 ngày 25/7/2013. (Nay bà T2 chết Bà T1 là hàng thừa kế thứ 2 được hưởng của bà T2).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật có đơn yêu cầu của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- TANDT
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm